

Số: 185/2024/QĐST-HNGĐ TP Cao Lãnh, ngày 24 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 193/2024/TLST-VDS ngày 02/12/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Trần Hữu Th, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số A, ấp PH, xã TPĐ, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Lê Mai T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số B, đường HVN, Phường H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Th và chị T đăng ký kết hôn tại xã Phú Đồng, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2013, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu đời sống có hạnh phúc. Năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống. Anh Th và chị T đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Nay Anh Th và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu Th và chị Trần Lê Mai T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Th và chị T có 01 con chung tên Trần Ngọc Kim N, sinh năm 2013, hiện đang sống với chị T, anh Th và chị T thống nhất chị T được trực tiếp nuôi con chung, anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm: Anh Th và chị T đồng ý chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013093, ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Th và chị T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Tân Phú Đông, TP Sa Đéc, ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Tấn Hiếu